



Vietnam Auditing
and Valuation
Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09-34

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Văn Minh	Chủ tịch
Ông Vũ Hà Nam	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Ủy viên
Ông Nguyễn Tiến Khanh	Ủy viên
Ông Trần Trung Thiện	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Khanh	Giám đốc
Ông Trần Trung Thiện	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban
Bà Trịnh Khánh Dung	Thành viên
Bà Trần Ngọc Quỳnh Anh	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Nguyễn Tiên Khanh
Nguyễn Tiên Khanh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2022



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình

P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588

Fax: (+84 24) 3868 6248

Web: kiemtoanava.com.vn

Số: 182/BCKT/TC/NV8

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 21 tháng 02 năm 2022, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

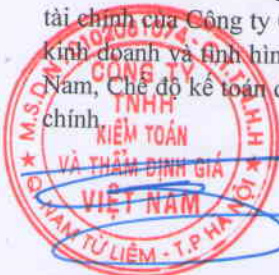
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Bảo Trung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN Kiểm toán số: 0373-2018-126-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Mai Quang Hiệp

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN Kiểm toán số: 1320-2018-126-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.822.732.802	30.687.723.196
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.434.384.611	3.683.189.943
1. Tiền	111		1.434.384.611	3.683.189.943
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	2.161.200	2.161.200
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2.161.200	2.161.200
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.221.444.083	20.825.178.873
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	5.072.799.897	19.991.691.561
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	349.000.000	349.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	20.405.352	825.291.635
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(220.761.166)	(340.804.323)
IV. Hàng tồn kho	140	10	2.714.285.632	5.814.285.632
1. Hàng tồn kho	141		2.714.285.632	5.814.285.632
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		450.457.276	362.907.548
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	119.323.744	84.026.310
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	331.133.532	278.881.238
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		243.100.556.884	252.917.126.114
II. Tài sản cố định	220		219.585.541.200	230.048.571.339
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	219.585.541.200	230.048.571.339
- Nguyên giá	222		232.769.108.112	240.942.900.080
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.183.566.912)	(10.894.328.741)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		100.000.000	100.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(100.000.000)	(100.000.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	11	22.859.970.229	22.213.509.320
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		22.859.970.229	22.213.509.320
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	655.045.455	655.045.455
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		655.045.455	655.045.455
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		252.923.289.686	283.604.849.310

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		116.471.839.435	136.015.225.859
I. Nợ ngắn hạn	310		48.435.089.435	58.978.475.859
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	17.551.199.062	27.286.802.682
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	652.530.104	2.622.871.725
3. Phải trả người lao động	314		540.772.700	345.873.854
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	79.100.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	13.080.937.832	8.866.975.069
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	16.269.297.208	19.386.500.000
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		340.352.529	390.352.529
II. Nợ dài hạn	330		68.036.750.000	77.036.750.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	16	1.526.750.000	1.526.750.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	66.510.000.000	75.510.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		136.451.450.251	147.589.623.451
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	136.451.450.251	147.589.623.451
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		160.076.850.000	160.076.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		160.076.850.000	160.076.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		48.603.459	48.603.459
3. Cổ phiếu quỹ	415		(3.510.000)	(3.510.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.334.615.191	1.334.615.191
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(25.005.108.399)	(13.866.935.199)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(13.866.935.199)	(14.187.206.249)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(11.138.173.200)	320.271.050
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		252.923.289.686	283.604.849.310

Thao
noan



Handwritten signature in blue ink.

Lê Đại Thắng
Người lập

Lê Quảng Đại
Kế toán trưởng

Nguyễn Tiến Khanh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	49.646.210.650	88.301.479.353
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		49.646.210.650	88.301.479.353
4. Giá vốn hàng bán	11	20	51.835.641.088	79.262.266.119
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(2.189.430.438)	9.039.213.234
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	4.475.958	2.945.400
7. Chi phí tài chính	22	22	7.698.744.441	10.259.551.258
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.698.744.441	10.259.551.258
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	1.161.959.913	2.361.297.176
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(11.045.658.834)	(3.578.689.800)
11. Thu nhập khác	31	24	86.076.339	4.411.968.226
12. Chi phí khác	32	25	56.668.686	24.982.516
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		29.407.653	4.386.985.710
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(11.016.251.181)	808.295.910
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	121.922.019	488.024.860
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(11.138.173.200)	320.271.050
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	(696)	20

Thư ký

Lê Đại Thắng
Người lập

Lê Quảng Đại
Kế toán trưởng



Nguyễn Tiến Khanh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀTầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Theo phương pháp trực tiếp)***MẪU SỐ B 03-DN**
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		78.301.108.810	85.700.595.732
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(50.881.954.205)	(58.551.800.796)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.993.556.589)	(4.323.565.053)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(7.095.047.233)	(10.180.451.258)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(174.174.313)	(766.906.098)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		8.098.504.563	11.171.741.604
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(15.781.887.257)	(194.764.249.288)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.472.993.776	(171.714.635.157)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(20.724.959.600)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		73.724.934	222.240.530.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.475.958	2.945.400
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		78.200.892	201.518.515.800
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		315.000.000	15.086.500.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(13.115.000.000)	(43.912.896.637)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.800.000.000)	(28.826.396.637)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		(2.248.805.332)	977.484.006
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.683.189.943	2.705.705.937
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5	1.434.384.611	3.683.189.943

Thạt
Lê Đại Thắng

Lê Đại Thắng
Người lậpLê Quảng Đại
Kế toán trưởngNguyễn Tiến Khanh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500450173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 05 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 21 tháng 07 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 160.076.850.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 160.076.850.000 đồng; tương đương 16.007.685 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Đầu tư, Xây lắp.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư, kinh doanh khai thác các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị;
- Đầu tư, kinh doanh các công trình thủy điện vừa và nhỏ;
- Xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước;
- Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV;
- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị;
- Khoan nổ mìn, khai thác vật liệu xây dựng;
- Tư vấn giám sát trong các lĩnh vực: thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, cầu và đường bộ, điện đường dây và trạm, khảo sát địa chất thủy văn, trắc địa công trình;
- Sửa chữa xe máy, thiết bị, gia công cơ khí;
- Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản cấm).

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

4 . TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh, căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25	năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 20	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05	năm
- Tài sản cố định khác	03 - 05	năm

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Bảng sáng chế và thương hiệu

Bảng sáng chế và thương hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, trừ trường hợp tài sản này được trình bày trong thuyết minh kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong mỗi năm tài chính được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hoá được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích có một tài sản dở dang.

Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÃU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

5 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	64.572.700	47.228.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.369.811.911	3.635.961.943
	<u>1.434.384.611</u>	<u>3.683.189.943</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
 Đống Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÃ SỐ B 09-DN

Quyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**Chứng khoán kinh doanh**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Tổng giá trị cổ phiếu	2.161.200	-	2.161.200	-
Cổ phiếu PET	2.070.000	-	2.070.000	-
Cổ phiếu khác	91.200	-	91.200	-
	2.161.200	-	2.161.200	-

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào đơn vị khác	655.045.455	-	655.045.455	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu kinh tế Hải Hà (*)	654.545.455	-	654.545.455	-
Cổ phiếu lẻ của Công ty Cổ phần Sông Đà 2	500.000	-	500.000	-
	655.045.455	-	655.045.455	-

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Do cổ phiếu chưa niêm yết, Công ty không trích lập dự phòng do không có căn cứ để xác định giá thị trường của cổ phiếu này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀTầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***7 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thủy điện Hồ Bốn	544.281.158	1.544.281.158
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	974.251.596	2.297.744.560
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TNG	1.351.267.652	-
Công ty Điện lực Điện Biên	1.982.238.325	12.310.861.520
Công ty Cổ phần BTA	-	3.498.000.000
Các khoản phải thu khách hàng khác	220.761.166	340.804.323
	5.072.799.897	19.991.691.561

8 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Công nghệ và kỹ thuật điện	349.000.000	-	349.000.000	-
	349.000.000	-	349.000.000	-

9 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	-	-	700.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	23.750.000	-
Phải thu khác	20.405.352	-	101.541.635	-
	20.405.352	-	825.291.635	-

10 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.714.285.632	-	5.814.285.632	-
	2.714.285.632	-	5.814.285.632	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

11 . TÀI SẢN DỜ DẠNG DÀI HẠN

	<u>31/12/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	22.859.970.229	22.213.509.320
Dự án Thủy điện Mường Sang 2 - Mộc Châu - Sơn La (*)	19.677.639.091	19.031.178.182
Dự án Thủy điện Thu Cúc (**)	3.182.331.138	3.182.331.138
	<u>22.859.970.229</u>	<u>22.213.509.320</u>

(*) Tại ngày 31/12/2021, dự án công trình Thủy điện Mường Sang 2 vẫn đang trong giai đoạn sửa chữa, nâng cấp.

(**) Đây là công trình dựa trên thỏa thuận hợp tác kinh doanh về việc hợp tác Đầu tư Dự án thủy điện Thu Cúc ký ngày 22 tháng 04 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (SONGDA IC) và Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà (SODACO) .

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÃ SỐ B 09-DN

Quyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2021	170.322.725.395	58.706.384.693	11.872.589.992	41.200.000	-	240.942.900.080
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.329.042.423)	(1.803.549.545)	(41.200.000)	-	(8.173.791.968)
Tại ngày 31/12/2021	170.322.725.395	52.377.342.270	10.069.040.447	-	-	232.769.108.112
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2021	1.718.843.874	7.983.810.284	1.163.204.491	28.470.092	-	10.894.328.741
Trích khấu hao	6.261.904.024	2.774.713.697	1.050.540.410	3.862.503	-	10.091.020.634
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.069.298.034)	(1.700.151.834)	(32.332.595)	-	(7.801.782.463)
Tại ngày 31/12/2021	7.980.747.898	4.689.225.947	513.593.067	-	-	13.183.566.912
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2021	168.603.881.521	50.722.574.409	10.709.385.501	12.729.908	-	230.048.571.339
Tại ngày 31/12/2021	162.341.977.497	47.688.116.323	9.555.447.380	-	-	219.585.541.200

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>31/12/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Tiền thuê văn phòng	-	16.000.000
Phí bảo hiểm công trình	86.866.944	68.026.310
Phí bảo hiểm	32.456.800	-
	<u>119.323.744</u>	<u>84.026.310</u>

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>31/12/2021</u>		<u>01/01/2021</u>	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số 6 Điện Biên	3.098.432.118	3.098.432.118	13.425.755.313	13.425.755.313
Công ty TNHH Tân An	1.477.925.200	1.477.925.200	1.477.925.200	1.477.925.200
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà	1.587.527.637	1.587.527.637	1.587.527.637	1.587.527.637
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng và Xây lắp Sông Đà	4.757.725.349	4.757.725.349	4.857.725.349	4.857.725.349
Công ty TNHH MTV Xây dựng Phạm Phú Hào	1.337.754.975	1.337.754.975	-	-
Các khoản phải trả khác	5.291.833.783	5.291.833.783	5.937.869.183	5.937.869.183
	<u>17.551.199.062</u>	<u>17.551.199.062</u>	<u>27.286.802.682</u>	<u>27.286.802.682</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

g 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
 ởng Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

MÃ SỐ B 09-DN**THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	2.472.656.235	1.447.758.270	3.469.434.998	-	450.979.507
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	278.881.238	-	121.922.019	174.174.313	331.133.532	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	26.621.863	58.340.000	34.291.491	-	50.670.372
Thuế Tài nguyên	-	10.905.203	1.394.272.674	1.379.307.280	-	25.870.597
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	29.784.000	29.784.000	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	112.688.424	354.524.280	342.203.076	-	125.009.628
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
	278.881.238	2.622.871.725	3.412.601.243	5.435.195.158	331.133.532	652.530.104

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

16 . PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>31/12/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
a) Phải trả ngắn hạn khác		
Kinh phí công đoàn	36.307.491	38.954.683
Bảo hiểm xã hội	785.331.255	1.166.365.925
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	10.612.581.998	5.992.922.754
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng và Xây lắp Sông Đà - Khoản đặt cọc bảo lãnh thủy điện Mường Sang 2	1.642.117.088	1.642.117.088
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.600.000	26.614.619
	<u>13.080.937.832</u>	<u>8.866.975.069</u>
b) Phải trả dài hạn khác		
Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà (*)	1.526.750.000	1.526.750.000
	<u>1.526.750.000</u>	<u>1.526.750.000</u>
<p>(*) Đây là khoản tiền mà Công ty nhận hợp tác kinh doanh từ Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà (SODACO) theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh về việc đầu tư Dự án Thủy điện Thu Cúc.</p>		
c) Phải trả khác là các bên liên quan		
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33.)	<u>10.612.581.998</u>	<u>5.992.922.754</u>

Y VY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

YẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÃ SỐ B 09-DN

Yết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

Y VY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/01/2021		Trong năm		31/12/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND
Y VY và nợ thuế tài chính ngắn hạn						
Nợ ngắn hạn	13.086.500.000	13.086.500.000	997.797.208	6.815.000.000	7.269.297.208	7.269.297.208
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	6.500.000.000	6.500.000.000	115.000.000	6.615.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	6.586.500.000	6.586.500.000	882.797.208	200.000.000	7.269.297.208	7.269.297.208
Nợ dài hạn	6.300.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
- Công ty Cổ phần Phát triển Việt Nam	6.300.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Tổng cộng	19.386.500.000	19.386.500.000	9.997.797.208	13.115.000.000	16.269.297.208	16.269.297.208

Y VY và nợ thuế tài chính dài hạn

- Công ty Cổ phần Phát triển Việt Nam	81.810.000.000	81.810.000.000	-	6.300.000.000	75.510.000.000	75.510.000.000
Tổng cộng	81.810.000.000	81.810.000.000	-	6.300.000.000	75.510.000.000	75.510.000.000
Tổng cộng	6.300.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Tổng cộng	75.510.000.000	75.510.000.000	9.000.000.000	6.300.000.000	66.510.000.000	66.510.000.000

đến hạn trả trong vòng 12 tháng

oàn nợ đến hạn trả sau 12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

ng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
ương Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÃ SỐ B 09-DN

c thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/01/2021		Trong năm		31/12/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	13.086.500.000	13.086.500.000	997.797.208	6.815.000.000	7.269.297.208	7.269.297.208
Ông Vũ Ngọc Tú	6.500.000.000	6.500.000.000	115.000.000	6.615.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	6.586.500.000	6.586.500.000	882.797.208	200.000.000	7.269.297.208	7.269.297.208
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	6.300.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	6.300.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
- Chi nhánh Sơn La						
	19.386.500.000	19.386.500.000	9.997.797.208	13.115.000.000	16.269.297.208	16.269.297.208
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn						
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	81.810.000.000	81.810.000.000	-	6.300.000.000	75.510.000.000	75.510.000.000
- Chi nhánh Sơn La						
	81.810.000.000	81.810.000.000	-	6.300.000.000	75.510.000.000	75.510.000.000
Nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	6.300.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	6.300.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	75.510.000.000	75.510.000.000	-	66.510.000.000	66.510.000.000	66.510.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MÃ SỐ B 09-DN**

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác của Công ty như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	31/12/2021	01/01/2021
VND	2,40%	Tin chấp	VND	VND
VND	10,20%	Tin chấp	7.269.297.208	6.500.000.000
			7.269.297.208	6.586.500.000
				13.086.500.000

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

Điều khoản và điều kiện của khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	Hình thức đảm bảo	31/12/2021	01/01/2021
VND	8,55% - 9,6%	2026 - 2028	Tài sản hình thành từ khoản vay	VND	VND
				75.510.000.000	81.810.000.000
				75.510.000.000	81.810.000.000
				9.000.000.000	6.300.000.000
				66.510.000.000	75.510.000.000

Các khoản vay và nợ thuế tài chính đối với các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2021		01/01/2021	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
Vay	VND	VND	VND	VND
Ông Vũ Ngọc Tú	-	-	6.500.000.000	79.100.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	7.269.297.208	-	6.586.500.000	-
	7.269.297.208	-	13.086.500.000	79.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

ng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
 đường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ic thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

MÃU SỐ B 09-DN**. VỐN CHỦ SỞ HỮU****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Năm 2020						
Tại ngày 01/01/2020	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(14.187.206.249)	147.269.352.401
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	-	320.271.050	320.271.050
Tại ngày 31/12/2020	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(13.866.935.199)	147.589.623.451
Năm 2021						
Tại ngày 01/01/2021	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(13.866.935.199)	147.589.623.451
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	-	(11.138.173.200)	(11.138.173.200)
Tại ngày 31/12/2021	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(25.005.108.399)	136.451.450.251

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2021	Tỷ lệ (%)	01/01/2021	Tỷ lệ (%)
	VND	(%)	VND	(%)
Ông Vũ Hà Nam	-	0,00%	37.686.000.000	23,54%
Ông Nguyễn Tuấn Anh	-	0,00%	8.000.000.000	5,00%
Vốn góp của các cổ đông khác	160.076.850.000	100,00%	114.390.850.000	71,46%
	160.076.850.000	100%	160.076.850.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀTầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	160.076.850.000	160.076.850.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>160.076.850.000</i>	<i>160.076.850.000</i>
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>160.076.850.000</i>	<i>160.076.850.000</i>

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.007.685	16.007.685
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	16.007.685	16.007.685
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>16.007.685</i>	<i>16.007.685</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại (<i>cổ phiếu quỹ</i>)	351	351
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>351</i>	<i>351</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.007.334	16.007.334
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>16.007.334</i>	<i>16.007.334</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.334.615.191	1.334.615.191
	1.334.615.191	1.334.615.191

19 . DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán điện	10.462.058.206	21.396.292.124
Doanh thu bán hàng hóa	-	45.677.930.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	3.384.397.000
Doanh thu hợp đồng xây dựng	39.184.152.444	17.842.860.229
	49.646.210.650	88.301.479.353

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn bán điện	13.090.456.850	16.043.996.859
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	45.575.700.000
Giá vốn dịch vụ	-	258.894.944
Giá vốn hợp đồng xây dựng	38.745.184.238	17.383.674.316
	51.835.641.088	79.262.266.119

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀTầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	4.357.107	2.945.400
Cổ tức, lợi nhuận được chia	118.851	-
	4.475.958	2.945.400

22 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền vay	7.698.744.441	10.259.551.258
	7.698.744.441	10.259.551.258
Chi phí tài chính đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33.)	682.797.208	-

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	12.263.445	118.104.362
Chi phí nhân công	922.322.382	1.346.297.276
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.862.503	40.324.290
Thuế, phí, lệ phí	28.353.099	5.170.000
Hoàn nhập dự phòng	(120.043.157)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	247.896.545	517.624.620
Chi phí khác bằng tiền	67.305.096	333.776.628
	1.161.959.913	2.361.297.176

24 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	12.081.405	4.411.968.226
Thu nhập khác	73.994.934	-
	86.076.339	4.411.968.226

25 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Các khoản bị phạt	6.760.472	20.025.871
Chi phí khác	49.908.214	4.956.645
	56.668.686	24.982.516

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀTầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(11.016.251.181)	(2.677.595.952)
Các khoản điều chỉnh tăng	26.884.686	15.353.671
- Chi phí không hợp lệ	26.884.686	15.353.671
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	(10.989.366.495)	(2.662.242.281)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh bất động sản</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế từ HĐKD bất động sản	-	3.485.891.862
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	-	3.485.891.862
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trước miễn giảm	-	697.178.372
Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020 theo nghị quyết 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020	-	(209.153.512)
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	121.922.019	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (*)	121.922.019	488.024.860
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(278.881.238)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	174.174.313	766.906.098
Thuế TNDN phải nộp cuối năm của HĐKD bất động sản	(331.133.532)	(278.881.238)
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	121.922.019	488.024.860
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	(331.133.532)	(278.881.238)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
 Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	(11.138.173.200)	320.271.050
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(11.138.173.200)	320.271.050
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	16.007.334	16.007.334
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(696)	20

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	184.517.536	169.175.823
Chi phí nhân công	2.610.383.304	5.121.153.605
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.091.020.634	10.427.450.666
Thuế, phí và lệ phí	28.353.099	684.296.250
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.848.062.888	18.924.336.960
Chi phí khác bằng tiền	95.606.696	333.776.628
	49.857.944.157	35.660.189.932

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.434.384.611	-	3.683.189.943	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	5.093.205.249	-	20.816.983.196	-
Đầu tư ngắn hạn	2.161.200	-	2.161.200	-
Đầu tư dài hạn	655.045.455	-	655.045.455	-
	7.184.796.515	-	25.157.379.794	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀTầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

	Giá trị số kế toán	
	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	82.779.297.208	94.896.500.000
Phải trả người bán, phải trả khác	32.158.886.894	37.680.527.751
Chi phí phải trả	-	79.100.000
	114.938.184.102	132.656.127.751

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.434.384.611	-	-	1.434.384.611
Phải thu khách hàng, phải thu khác	5.093.205.249	-	-	5.093.205.249
Đầu tư ngắn hạn	2.161.200	-	-	2.161.200
Đầu tư dài hạn	-	-	655.045.455	655.045.455
	6.529.751.060	-	655.045.455	7.184.796.515

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀTầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.683.189.943	-	-	3.683.189.943
Phải thu khách hàng, phải thu khác	20.816.983.196	-	-	20.816.983.196
Đầu tư ngắn hạn	2.161.200	-	-	2.161.200
Đầu tư dài hạn	-	-	655.045.455	655.045.455
	24.502.334.339	-	655.045.455	25.157.379.794

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Vay và nợ	16.269.297.208	57.900.000.000	8.610.000.000	82.779.297.208
Phải trả người bán, phải trả khác	30.632.136.894	-	1.526.750.000	32.158.886.894
	46.901.434.102	57.900.000.000	10.136.750.000	114.938.184.102
Tại ngày 01/01/2021				
Vay và nợ	19.386.500.000	52.900.000.000	22.610.000.000	94.896.500.000
Phải trả người bán, phải trả khác	36.153.777.751	-	1.526.750.000	37.680.527.751
Chi phí phải trả	79.100.000	-	-	79.100.000
	55.619.377.751	52.900.000.000	24.136.750.000	132.656.127.751

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

ng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
 đường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MÃ SỐ B 09-DN**

Ấn thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

. BÁO CÁO BỘ PHẬN**Theo lĩnh vực kinh doanh**

	Hoạt động bán điện VND	Hoạt động thương mại VND	Hoạt động xây lắp VND	Các hoạt động khác VND	Tổng cộng các bộ phận VND	Loại trừ VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.462.058.206	-	39.184.152.444	-	49.646.210.650	-	49.646.210.650
Chi phí bộ phận trực tiếp	13.090.456.850	-	38.745.184.238	-	51.835.641.088	-	51.835.641.088
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(2.628.398.644)	-	438.968.206	-	(2.189.430.438)	-	(2.189.430.438)
Tài sản bộ phận trực tiếp	243.888.086.769	-	6.612.208.119	-	250.500.294.888	-	250.500.294.888
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	2.422.994.798	-	2.422.994.798
Tổng tài sản	243.888.086.769	-	6.612.208.119	-	252.923.289.686	-	252.923.289.686
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	77.753.976.820	-	13.273.138.031	-	91.027.114.851	-	91.027.114.851
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	25.444.724.584	-	25.444.724.584
Tổng nợ phải trả	77.753.976.820	-	13.273.138.031	-	116.471.839.435	-	116.471.839.435

Theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chi diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀTầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***33 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau: (riêng đối với các khoản vay với các bên liên quan được nêu chi tiết tại thuyết minh số 17.)

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu chuyển nhượng thủy điện Tắt Ngoãng			
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Cùng Giám đốc	-	193.377.663.636
Doanh thu cung cấp dịch vụ			
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Cùng Giám đốc	6.750.204.545	-
Phải trả khác			
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Cùng Giám đốc	6.832.673.906	-
Lãi đi vay vốn			
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Cùng Giám đốc	682.797.208	586.500.000

Số dư tại ngày kết thúc năm:

	Mối quan hệ	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải trả khác			
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Cùng Giám đốc	10.612.581.998	5.992.922.754

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc; Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	438.200.000	412.800.000
Ông Vũ Ngọc Tú	-	20.000.000
Ông Phạm Văn Minh	-	4.000.000
Ông Vũ Hà Nam	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	48.000.000	28.000.000
Ông Nguyễn Tiến Khanh	208.900.000	49.200.000
Ông Trần Trung Thiện	49.300.000	49.200.000
Bà Đinh Thị Hạnh	36.000.000	36.000.000
Bà Trịnh Khánh Dung	24.000.000	24.000.000
Bà Trần Ngọc Quỳnh Anh	24.000.000	24.000.000
Ông Phạm Văn Toàn	-	110.400.000
Ông Hà Sỹ Đình	-	20.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

34 . SỞ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Thư

Nguyễn Tiến Khanh



Nguyễn Tiến Khanh

Lê Đại Thắng
Người lập

Lê Quảng Đại
Kế toán trưởng

Nguyễn Tiến Khanh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2022

